

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP**



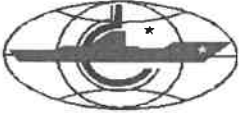
QUY TRÌNH

**THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ
HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH
HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI
CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN
CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU
HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN
VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI**

MÃ SỐ : QT.PCTTAT.20
LẦN BAN HÀNH : 02
NGÀY BAN HÀNH : 24/5/2024

Đồng Tháp, năm 2024



 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

MỤC LỤC

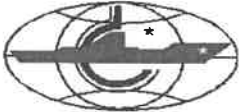
SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- MỤC ĐÍCH
- PHẠM VI
- TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- NỘI DUNG QUY TRÌNH
- BIỂU MẪU
- HỒ SƠ CẦN LƯU

2/it
 3/AM
 4/AN
 5/ON
 6/NG

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Lê Khả Năng	Nguyễn Ngọc Dũng	Vũ Đăng Vượng
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc



 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

1. MỤC ĐÍCH


Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính cho tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài, nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng cho các phòng Pháp chế - Thanh tra & An toàn an ninh hàng hải, Tài vụ, các Đại diện thuộc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và người làm thủ tục cho tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải (NĐ74);
- Thông tư 03/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp.
- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải (TT261); Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải (TT90); và Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

Tài chính Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải (TT74).

- Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận, mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết;

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.

- Trục ban Cảng vụ: là viên chức Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển.

- Người có thẩm quyền là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

- Kế toán thu: là nhân viên kế toán Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định.

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- CVHHĐT: Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp;

- P.PCTTATANHH: Phòng Pháp chế - Thanh tra & An toàn an ninh hàng hải;

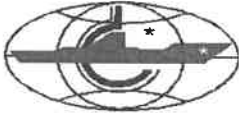
- Đại diện SĐ: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại Sa Đéc;

- Đại diện VX - TP: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại Vĩnh Xương - Thường Phước.

- Đại diện BT: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp tại Bến Tre.


5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	NĐ58 NĐ74		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Thông báo tàu rời cảng; - Bản khai chung;		

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thuyền viên (nếu thay đổi so với khi đến); - Danh sách hành khách (nếu thay đổi so với khi đến); - Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có); * Các giấy tờ phải xuất trình bao gồm (bản chính): - Các giấy chứng nhận của tàu (nếu thay đổi so với khi đến); - Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên (nếu có thay đổi so với khi đến); - Sổ thuyền viên (nếu có thay đổi so với khi đến); - Các giấy tờ liên quan đến xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ (nếu có) theo quy định của pháp luật. 		
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 1 giờ		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực Cao Lãnh: Phòng thủ tục tàu thuyền của CVHHĐT. - Khu vực Sa Đéc, Vĩnh Long: Phòng thủ tục tàu thuyền tại Đại diện SĐ. - Khu vực Vĩnh Xương - Thường Phước: Phòng thủ tục tàu thuyền tại Đại diện VX - TP. - Khu vực Bến Tre: Phòng thủ tục tàu thuyền tại Đại diện Bến Tre. 		
5.6	Lệ phí		
	<ul style="list-style-type: none"> - TT261 - TT90 - TT74 		
5.7	Quy trình xử lý công việc		



 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và xử lý thông tin tàu thuyền rời cảng	Trực ban cảng vụ		
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ và làm thủ tục cho tàu rời cảng	P.PCTTATANHH/ Các Đại diện	Không quá 01 giờ	
Bước 3	Thu phí và cấp phép cho tàu biển rời cảng trên phần mềm điện tử; thông báo kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức	Người có thẩm quyền/Kế toán/Văn thư/Trực ban Cảng vụ		
Bước 4	Lưu hồ sơ	Trực ban Cảng vụ		


6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.PCTTAT.20.01	Bản khai chung
2	BM.PCTTAT.20.02	Danh sách thuyền viên
3	BM.PCTTAT.20.03	Danh sách hành khách (nếu có)
4	BM.PCTTAT.20.04	Bảng khai hàng hóa nguy hiểm
5	BM.PCTTAT.20.05	Thông báo tàu rời cảng
6	BM.PCTTAT.20.06	Giấy phép rời cảng

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản khai chung
2	Danh sách thuyền viên
3	Danh sách hành khách (nếu có)
4	Bảng khai hàng hóa nguy hiểm
5	Thông báo tàu rời cảng
6	Giấy phép rời cảng

Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.20.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM


Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

		Đến Arrival	Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date - time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number			
1.3 Hồ hiệu: Call sign			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procedurer	
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage			
Các cảng trước: Previous ports of call			
Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call			
Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged			
Số hàng còn lại: Remaining cargo			
13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo			
Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Đơn vị tính Unit
Thông tin về hàng hóa quá cảnh			

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

Description of the cargo in transit

Loại hàng Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging	Đơn vị tính Unit
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Mớn nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có). Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (If any)		
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)				
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration			
19. Danh sách thuyền viên Crew List	20. Danh sách hành khách Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities		
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)			
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*) Number of port clearance				


..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival

/U
/A
/AP
/NET

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.20.02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN

CREW LIST

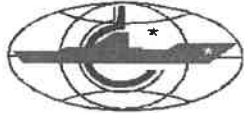
	Đến Arrival		Rời Departure		Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number		
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship		5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call			
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hộ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport)



....., ngày tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

BM.PCTTAT.20.03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

PASSENGER LIST

	Đến Arrival		Rời Departure		Trang số: Page No:		
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure				
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number				
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation	Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not




....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÔNG THÁP	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20 Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 24/5/2024
---	--	---

BM.PCTTAT.20.04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI HÀNG HÓA NGUY HIỂM DANGEROUS GOODS MANIFEST

1.1 Tên tàu Name of ship	1.2 Số IMO IMO Number	2. Quốc tịch tàu Flag state of ship	1.5 Tên thuyền trưởng: Master's Name	16. EmS
1.3 Hồ hiệu Call sign	3. Cảng nhận hàng Port of loading	4. Cảng trả hàng Port of discharge	1.6 Đại lý tàu biển: Shipping Agent	15. Tổng khối lượng Mass (kg) Gross/Net
1.4 Số chuyến đi: Voyage number	7. Số và loại bao kiện Number and kind of packages	8. Cty vận chuyển Proper shipping name	13. Điểm bốc cháy Flash point (In oC, c.c.)	14. Ô nhiễm biển Marine pollutant
5. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa và mã số tham chiếu Booking/ reference number	6. Ký hiệu và số kiện Marks & numbers container Id. NO(s) Vehicle Reg. No(s).	9. Loại hàng hóa Class	12. Nhóm phụ số Subsidiary risk(s)	
		10. Số UN UN number	11. Nhóm hàng Packing group	
Thông tin bổ sung: Additional Information				

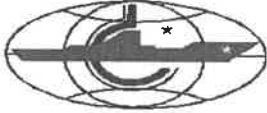
....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

11/1 3030 10/1

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG THÁP	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIÊN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 24/5/2024

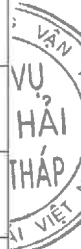
BM.PCTTAT.20.05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM


Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

THÔNG BÁO TÀU RỜI CẢNG
NOTICE OF CLEARANCE OF VESSEL AT THE PORT

1. Tên và loại tàu: Name and type of ship		4. Cảng rời Port of clearance		5. Thời gian rời Time of clearance	
2. Số IMO: IMO number					
3. Hồ hiệu: Call sign					
6. Quốc tịch tàu Flag State of ship		7. Tên thuyền trưởng Name of master		8. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/port of destination	
9. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng) Certificate of registry (Number, date of issue, and Port)		10. Tên và địa chỉ của chủ tàu Name and address of the shipowners			
11. Chiều dài lớn nhất LOA		12. Chiều rộng Breadth		13. Chiều cao tính không Clearance height	
14. Mớn nước thực tế Shown draft		15. Tổng dung tích GT		16. Trọng tải toàn phần DWT	
		17. Đại lý của chủ tàu tại Việt Nam (nếu có) Name of the shipowners' agents in Viet Nam (if any)			
18. Thông tin hàng hóa					
18.1. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa xếp tại cảng Kind, name, quantity and unit of cargo on board					
18.2. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa dỡ tại cảng Kind, name, quantity and unit of cargo discharging at port					
18.3. Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa trên tàu trước khi rời cảng Kind, name, quantity and unit of cargo on board before leaving					
19. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng): Number of crew (incl. Master)		20. Số hành khách Number of passengers		22. Ghi chú: Remarks	
21. Những người khác trên tàu Other persons on board					



..., ngày ... tháng ... năm 20...
Date
Thuyền trưởng (hoặc đại lý)
Master (or authorized agent)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÔNG THÁP	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI RỜI CẢNG VÀ TÀU BIỂN ĐÁ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã hiệu: QT.PCTTAT.20 Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 24/5/2024
---	---	---

BM.PCTTAT.20.06

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Việt Nam Maritime Administration Cảng vụ hàng hải..... The Maritime Administration of.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness
GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE	GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE
Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hồ hiệu:..... Name of ship Flag State of ship Call sign Dung tích toàn phần:..... Tên thuyền trưởng:..... Gross tonnage Name of master Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:..... Number of crews Number of passenger Hàng hóa trên tàu:..... Cargo Hàng hóa quá cảnh:..... Transit cargo Thời gian rời cảng:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Time of departure Date Cảng đến:..... Next port of call Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến...giờ...ngày...tháng...năm... This port clearance is valid until Giấy phép số:...../CV..... N°	Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hồ hiệu:..... Name of ship Flag State of ship Call sign Dung tích toàn phần:..... Tên thuyền trưởng:..... Gross tonnage Name of master Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:..... Number of crews Number of passenger Hàng hóa trên tàu:..... Cargo Hàng hóa quá cảnh:..... Transit cargo Thời gian rời cảng:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Time of departure Date Cảng đến:..... Next port of call Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến...giờ...ngày...tháng...năm... This port clearance is valid until Giấy phép số:...../CV..... N°
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Việt Nam Maritime Administration Cảng vụ hàng hải..... The Maritime Administration of.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness
GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE	GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE
Giấy phép rời cảng số:..... Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Dung tích toàn phần:..... Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:..... Hàng hóa trên tàu:..... Hàng hóa quá cảnh:..... Rời cảng hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Có hiệu lực đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Cảng đến..... Cấp..... giờ..... ngày...../...../.....	Giấy phép rời cảng số:..... Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Dung tích toàn phần:..... Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:..... Hàng hóa trên tàu:..... Hàng hóa quá cảnh:..... Rời cảng hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Có hiệu lực đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Cảng đến..... Cấp..... giờ..... ngày...../...../.....
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC Director
	Ngày..... tháng..... năm 20..... Date..... GIÁM ĐỐC Director

